

Số: 94 /2022 CV/VCS-QHCPĐ

V/V: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh  
doanh riêng công ty mẹ Quý II năm 2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán  
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ Quý II năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 chi tiết như sau:

#### I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý II.2022	Quý II.2021	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,660,596,568,684	1,727,575,697,560	(66,979,128,876)	(3.88)
11	Giá vốn hàng bán	1,175,477,287,689	1,181,398,610,776	(5,921,323,087)	(0.50)
20	Lợi nhuận gộp	485,119,280,995	546,177,086,784	(61,057,805,789)	(11.18)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	32,191,706,820	18,316,321,841	13,875,384,979	75.75
22	Chi phí tài chính	33,034,502,686	16,916,628,254	16,117,874,432	95.28
25	Chi phí bán hàng	47,686,020,824	44,725,572,896	2,960,447,928	6.62
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,565,284,073	6,768,182,572	8,797,101,501	129.98
31	Thu nhập khác	285,357,207	341,690,740	(56,333,533)	(16.49)
32	Chi phí khác	148,799,776	1,830,540,925	(1,681,741,149)	(91.87)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	421,161,737,663	494,594,174,718	(73,432,437,055)	(14.85)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	70,745,784,737	77,875,020,626	(7,129,235,889)	(9.15)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	350,415,952,926	416,719,154,092	(66,303,201,166)	(15.91)

## II. Nguyên nhân biến động

Kết quả kinh doanh của Vicostone chịu tác động mạnh từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu do doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động xuất khẩu. Quý II, thị trường bất động sản và xây dựng nhà ở tại Bắc Mỹ, châu Âu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố như lạm phát, lãi suất. Bên cạnh đó, vật liệu xây dựng, thiết bị đồ dùng trong lĩnh vực nội thất bị thiếu hụt, giá cước vận chuyển tăng cao..., đang ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường xây dựng, bất động sản nói chung. Việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty trong kỳ cũng bị chậm lại.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 66,979,128,876 đồng (3.88%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra giảm.

2. Giá vốn bán hàng giảm 5,921,323,087 đồng (0.50%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 61,057,805,789 đồng (11.18%). Tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần giảm từ 31.62% (Quý II.2021) xuống 29.21% (Quý II.2022) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 13,875,384,979 đồng (75.75%). nguyên nhân:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 6,976,588,256 đồng.

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 6,898,796,723 đồng.

4. Chi phí tài chính tăng: 16,117,874,432 đồng (95.28%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng: 18,071,526,514 đồng.

- Chi phí lãi vay giảm: 1,953,652,082 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng: 2,960,447,928 đồng, nguyên nhân chính:

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng: 1,737,819,809 đồng.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 3,746,572,297 đồng.

- Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ giảm: 2,092,577,510 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng: 8,797,101,501 đồng 129.98%, chủ yếu do chi phí nhân viên quản lý và các chi phí quản lý doanh nghiệp khác tăng.



Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 73,432,437,055 đồng (14.85%), lợi nhuận sau thuế giảm 66,303,201,166 đồng (15.91%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên.

Xin chân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Ban QHCB
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Anh Tuấn*

